

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8 - NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2026/HS-ST
Ngày 12-3-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trường Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đình Mạnh.

Ông Trần Văn Đức.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Thảo - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 8 - Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân khu vực 8 - Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2026/TLST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2026/QĐXXST - HS ngày 26 tháng 02 năm 2026, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T, sinh ngày 14/6/1997; tại Nghệ An.

Nơi ĐHKTT: xóm Q, xã H, tỉnh Nghệ An; tạm trú: thôn T, xã L, tỉnh Ninh Bình; CCCD số 040097015818; cấp ngày 10/5/2021; nơi cấp Cục Cảnh sát QLHC về TTXH – Bộ C; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân H, sinh năm 1949 và bà Phạm Thị T1 (đã chết); chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: ngày 08/7/2025 Ủy ban nhân dân xã H, tỉnh Nghệ An ra Quyết định số 49 xử phạt vi phạm hành chính hình thức “phạt tiền” mức phạt 1.500.000đ về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” (đã chấp hành xong Quyết định ngày 19/12/2025); nhân thân:

+ Ngày 29/4/2020 Toà án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An xử phạt 13 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, theo bản án số 40/ 2020/ HSST. Đã chấp hành xong bản án ngày 27/02/2021.

+ Ngày 26/10/2021 Toà án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An xử phạt 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, theo bản án số 110/ 2021/ HSST. Đã chấp hành xong bản án ngày 21/9/2022.

+ Ngày 09/7/2025 Công an xã H, tỉnh Nghệ An ra Quyết định số 20 áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy, thời hạn 01 năm.

+ Ngày 14/01/2026 Phòng CSĐT tội phạm về ma túy, công an tỉnh N ra Quyết định số 35 xử phạt vi phạm hành chính hình thức “phạt tiền” mức phạt 1.500.000đ về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” vào ngày 29/11/2025 (Tươi chưa chấp hành Quyết định này).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/12/2025 cho đến nay (có mặt).

2. Nguyễn Văn B, sinh ngày 29/11/2000; tại Hà Tĩnh.

Nơi thường trú: thôn L, xã T, tỉnh Hà Tĩnh; nơi tạm trú: thôn G, xã H, tỉnh Hà Tĩnh; nơi ở: thôn T, xã L, tỉnh Ninh Bình; CCCD số 042200002916; cấp ngày 28/11/2023; nơi cấp Cục Cảnh sát QLHC về TTXH – Bộ C; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con Nguyễn Văn H1 (đã chết) và bà Hoàng Thị T2, sinh năm 1972; có vợ: Phạm Thị H2, sinh năm 2004 và 01 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/12/2025 cho đến nay (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Nguyễn Thị T3, sinh năm 1987; nơi cư trú: N, K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

+ Ông Lê Thái H3, sinh năm 1972; nơi cư trú: tổ dân phố H, phường S, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

- Người làm chứng: Chị Lò Thị T4 (vắng mặt).

- Người chứng kiến:

+ Anh Phạm Xuân G (vắng mặt).

+ Anh Phạm Văn H4 (vắng mặt).

+ Bà Nguyễn Thị Hồng B1 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T là công nhân xây dựng đến thuê nhà trọ tại khu vực xã L, tỉnh Ninh Bình để làm việc. Khoảng 17 giờ ngày 01/12/2025, T một mình đi bộ lang thang ngoài đường, khi đi đến khu vực cổng chùa N thuộc thôn T, xã L, tỉnh Ninh Bình, T gặp và hỏi mua được của một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ 01 gói ma túy đá với giá 300.000 đồng, người này hẹn Tươi khoảng 18 giờ cùng ngày đi ra khu vực gần tấm bia đá ngay cổng chùa N để lấy gói ma túy được gói trong 01 gói giấy màu trắng được dán kín bằng băng dính. T đồng ý, sau đó đi bộ về nhà trọ.

Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, T rủ Nguyễn Văn B là công nhân cùng xóm trọ đi lấy ma túy cùng T, lúc đầu T nói với B là đi sang bên chỗ bà chủ

công trình để lấy tiền công xây dựng, B đồng ý, sau đó T điều khiển xe mô tô Vision màu trắng, biển kiểm soát: 38K1-229.74 chở B. Trên đường đi thì T nói với B “Tao lừa mi đó, tao đi lấy đồ”. Khi nghe T nói vậy thì B hiểu “đồ” là ma túy vì B biết T có sử dụng ma túy, tuy nhiên B vẫn đồng ý đi cùng T. Khi đi đến khu vực phía trước cổng chùa N thì T nhìn thấy 01 (một) cuộn giấy màu trắng để dưới chân tấm bia đá có dòng chữ “Nam mô a di đà phật”, có đặc điểm giống như người đàn ông bán ma túy cho T đã mô tả. Tươi vòng quay đầu xe lại, đi sang đường, đến vị trí cách tấm bia đá khoảng 02m thì T dừng xe, chỉ tay về phía chỗ cuộn giấy và nói với B “Mày đi vào chỗ cái bảng kia để lấy đồ cho tao”. B đồng ý, xuống xe và đi đến nhặt cuộn giấy màu trắng rồi đưa lại cho T, T bỏ cuộn giấy trên vào túi áo khoác bên trái của mình đang mặc rồi tiếp tục điều khiển xe đi về hướng phòng trọ. Khi T và B đi đến khu vực thôn T, xã L, tỉnh Ninh Bình thì bị tổ công tác Công an xã L, tỉnh Ninh Bình phát hiện T và B có nghi vấn đã yêu cầu kiểm tra. Biết không thể che giấu được, Nguyễn Văn T đã tự giác lấy từ trong túi áo khoác bên trái đang mặc 01 (một) cuộn giấy hình chữ nhật, bên ngoài dán kín bằng băng dính màu trắng có kích thước khoảng (10x03) cm, tiến hành bóc tách cuộn giấy này, bên trong có chứa 01 (một) túi nilon màu trắng hình chữ nhật kích thước khoảng (08x04) cm, bên trong túi có chứa các hạt tinh thể dạng cục màu trắng, T khai nhận đây là ma túy đá T mua về để sử dụng cho bản thân. Cơ quan Công an sau đó đã thu giữ niêm phong vật chứng (ký hiệu M1) và đưa các đối tượng cùng tang vật về trụ sở Công an xã L lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Thu giữ của T 01 xe mô tô Vision màu trắng, biển kiểm soát: 38K1-229.74, thu giữ và niêm phong mẫu nước tiểu của T, B (Ký hiệu lần lượt N1,N2) để phục vụ việc giám định.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn B, cơ quan điều tra không phát hiện thu giữ gì.

Tại Bản kết luận giám định số 2132/KL-KTHS ngày 05/12/2025 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận: Mẫu chất rắn dạng tinh thể màu trắng có khối lượng 0,735 gam được niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine.

Tại Bản kết luận giám định số 2133/KL-KTHS ngày 08/12/2025 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận: Có tìm thấy chất Methamphetamine trong 01 (một) mẫu nước tiểu thu của Nguyễn Văn T được niêm phong ký hiệu N1 gửi giám định. Không tìm thấy các chất ma túy thường gặp hoặc sản phẩm chuyển hoá của các chất ma túy thường gặp trong 01 (một) mẫu nước tiểu thu của Nguyễn Văn B được niêm phong ký hiệu N2 gửi giám định.

Tại bản Cáo trạng số 52/CT-VKS-KV8 ngày 06 tháng 02 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Ninh Bình đã truy tố hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo

quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025.

Tại phiên tòa: các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn B đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ một phần hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Ninh Bình thực hành quyền công tố, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025.

- Về hình phạt chính:

- + Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/12/2025.

- + Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/12/2025.

- Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn B.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Đề nghị Hội đồng xét xử:

- + Tịch thu tiêu hủy những vật chứng liên quan đến ma túy được niêm phong mã số PS3 1900934.

- + Trả lại vật chứng không liên quan đến hành vi phạm tội: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu trắng, biển kiểm soát 38K1-229.74 trả lại cho chị Nguyễn Thị T3.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Xét các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N, của Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Ninh Bình, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng,

người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về chứng cứ và tội danh đối với hành vi của các bị cáo: Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; Kết luận giám định và lời khai của các bị cáo, của *người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*, người làm chứng, người chứng kiến, cùng với các tài liệu, chứng cứ khác. Do đó, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 18h30 phút ngày 01/12/2025, tại địa phận thôn T, xã L, tỉnh Ninh Bình, Nguyễn Văn T đang có hành vi tàng trữ trái phép trong túi áo khoác bên trái của Tươi 0,735 gam ma túy loại Methamphetamine, nhằm mục đích sử dụng cho bản thân, thì bị Công an xã L phát hiện bắt quả tang.

Nguyễn Văn B biết T đi lấy ma túy về sử dụng nhưng vẫn đi cùng T và trực tiếp lấy 0,735 gam ma túy loại Methamphetamine đưa cho T cất giấu, do đó Nguyễn Văn B là đồng phạm với Nguyễn Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Đối chiếu những hành vi nêu trên của các bị cáo với những quy định của pháp luật thì các bị cáo đã phạm tội liên quan đến ma túy. Do vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố: các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Vai trò đồng phạm của các bị cáo trong vụ án: Nguyễn Văn T là người khởi xướng, rủ rê nên giữ vai trò giữ vai trò chính trong vụ án, Nguyễn Văn B là đồng phạm giúp sức.

[4] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi: Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm tới chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cần buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy việc đưa các bị cáo ra xét xử công khai, đối với các bị cáo là cần thiết nhằm góp phần trong công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Văn T có nhân thân xấu, có nhiều lần bị xét xử về hành vi liên quan đến ma túy. Có tiền sự về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên toà các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo B đây là phạm tội lần đầu, tham gia với vai trò thứ yếu không đáng kể trong vụ án này, nên căn cứ Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐTP ngày 30/9/2025 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân Tối cao, áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo B.

[6] Về đường lối xử lý:

Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và động cơ mục đích phạm tội của các bị cáo; Hội đồng xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn và cách ly các bị cáo ra khỏi môi trường xã hội một thời gian nhất định thì mới có thể cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Nguyễn Văn T tàng trữ trái phép chất ma túy để thoả mãn nhu cầu cho bản thân; bị cáo Nguyễn Văn B không sử dụng ma túy tham gia trong vụ án này với vai trò đồng phạm giúp sức. Xét thấy các bị cáo đều không có nghề nghiệp ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng; căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- + Tịch thu tiêu hủy những vật chứng liên quan đến ma túy được niêm phong mã số PS3 1900934.

- + Trả lại vật chứng không liên quan đến hành vi phạm tội: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu trắng, biển kiểm soát 38K1-229.74, Hội đồng xác định chị Nguyễn Thị T3 là người quản lý chiếc xe mô tô nêu trên và chị đã giao xe cho bị cáo T sử dụng, quá trình sử dụng Tươi đã tự ý sử dụng xe mô tô trên để dùng vào mục đích phạm tội; vì vậy trả lại chị Nguyễn Thị T3 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu trắng, biển kiểm soát 38K1-229.74. Ông Lê Thái H3 là người đứng tên chủ sở hữu chiếc xe nêu trên, nếu có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ án dân sự khác khi có đơn yêu cầu.

[8]. Những hành vi và tình tiết khác:

Đối với hành vi liên quan đến ma túy của Nguyễn Văn T, không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 256a “Tội sử dụng trái phép chất ma túy” Bộ luật hình sự, nên không xem xét.

Đối với hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” của Nguyễn Văn T ngày 29/11/2025 tại Khu vực Nghĩa trang T5, xã L, căn cứ vào kết quả giám định mẫu nước tiểu của T, ngày 14/01/2026 Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an tỉnh N đã ra Quyết định số 35 xử phạt vi phạm hành chính hình thức “phạt tiền” mức phạt 1.500.000 đồng đối với Nguyễn Văn T là có căn cứ.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Nguyễn Văn T. Quá trình điều tra, T khai không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này, nên Công an tỉnh N không có căn cứ để điều tra, xử lý.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/12/2025.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/12/2025.

3. Xử lý vật chứng; căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy những vật chứng liên quan đến ma túy được niêm phong mã số PS3 1900934.

- Trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu trắng, biển kiểm soát 38K1-229.74 cho chị Nguyễn Thị T3.

(Vật chứng đang được quản lý tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8, tỉnh Ninh Bình theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10/02/2026).

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn B; mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn B được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Chị Nguyễn Thị T3 và ông Lê Thái H3 được quyền kháng cáo bản án trong thời

hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật (chị Nguyễn Thị T3 và ông Lê Thái H3 được quyền kháng cáo bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình).

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 8, tỉnh Ninh Bình;
- Công an tỉnh Ninh Bình;
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- Phòng PV06 + PC 10 CA Ninh Bình;
- UBND xã Thạch Xuân, tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã Hải Lộc, tỉnh Nghệ An;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Trường Nam